TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 24- 4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy

Bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp - Kiểm Sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/HSST-QĐ ngày 10 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

L, sinh năm 1999 tại tỉnh N; nơi cư trú: Thôn A, xã W, huyện Đ, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông V, sinh năm 1975 và bà T, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-12-2019 – *Có mặt.*

H, sinh năm 1994 tại tỉnh N; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường P, thị xã G (nay là thành phố G), tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B, sinh năm 1972 và bà Tr, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-9-2019 – *Có mặt.*

V, sinh năm 1993 tại tỉnh L; nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N, sinh năm 1959 và bà K, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-9-2019 – *Có mặt.*

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Y, sinh năm 2000 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh N.

- Anh K, sinh năm 1965 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã K, huyện Đ, tỉnh N.

- Anh P, sinh năm 1986 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh B.

Người làm chứng: Anh Th, sinh năm 1996 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L và H là người nghiện ma túy nhưng không có việc làm, nên cùng đến ở nhờ tại nhà bố nuôi của V là ông K, tại thôn D, xã K, huyện Đ để kiếm việc làm. Quá trình ở tại nhà ông K, H đã mượn điện thoại của V để liên lạc với L (là bạn của H, cũng là người nghiện ma túy). Qua cuộc nói chuyện L biết H đang ở nhà ông K nên hẹn với H sẽ mang ma túy đến cùng H sử dụng.

Vào ngày 14-9-2019 L đi đến khu vực chợ Bến Thành mua của một đối tượng tên là Misa (không xác định được nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng rồi đón xe khách đến nhà ông K. Tại phòng trọ nhà ông K, L gặp H và V, sau đó L lấy một phần ma túy ra cùng V và H sử dụng, phần còn lại L cất giấu trong người. Đến tối cùng ngày, L đi thành phố Hồ Chí Minh nên cho H và V gói ma túy còn lại để sử dụng. Trước khi L đi, do số điện thoại của H đã hết hạn sử dụng nên đã cho L số điện thoại của V để H và L giữ liên lạc với nhau, đối với số ma túy L cho thì H và V đã sử dụng hết.

Đến khoảng 19 giờ ngày 15-9-2019 Y gọi điện cho L hỏi mua ma túy, nhưng lúc này L đang ở thành phố Hồ Chí Minh nên không bán ma túy cho Y được. Sau đó L cho Y số điện thoại của H để hỏi mua ma túy thì Y gọi điện cho H giới thiệu là người quen của L, đồng thời hỏi mua "nửa hộp năm" ma túy. Do không có ma túy, nên H gọi điện cho L nói là có Y hỏi mua ma túy, thì L nói sẽ gửi ma túy lên nhờ H đi bán cho Y, đồng thời thông báo cho H biết giá "nửa hộp năm" ma túy là 2.600.000 đồng, H đồng ý giúp L, đồng thời nói với V biết việc L gửi ma túy để bán cho Y.

Sau khi nhờ H bán ma túy cho Y, L đến khu vực chợ Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh mua của đối tượng có tên là Misa 01 gói ma tuý với giá 2.200.000 đồng, rồi gọi điện thoại thông báo cho Y biết Huy sẽ giao ma túy cho Y thay L. Đến ngày 16-9-2019, H nhận được 01 gói ma túy từ xe khách (không xác định được biển kiểm soát và tài xế) do L gửi, thì H thông báo cho L biết, đồng thời xin lấy ra một ít trong gói ma túy trên để sử dụng, L đồng ý và dặn H bán ma túy cho Y với giá 2.400.000 đồng (bớt cho Y 200.000 đồng do H lấy một ít để sử dụng). Sau

đó H đem gói ma túy trên về phòng chia thành 03 gói, trong đó 02 gói nhỏ H và V cất giấu trong phòng để sử dụng, 01 gói lớn H cất giấu trong người để bán cho Y. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Y gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy và hẹn giao ma túy tại đoạn đường Quốc lộ 14, thuộc thôn C, xã K, huyện Đ. Sau khi hẹn địa điểm bán ma túy, H rủ V cùng đi bán ma túy cho Y thì V đồng ý và mượn của anh Th chiếc xe môtô, biển kiểm soát 48H1 -182.81 chở H đến điểm hẹn bán ma túy cho Y. Khi đến đoạn đường trên, do sợ bị phát hiện nên H ném gói ma túy trên xuống lề đường và chờ Y đến để giao. Đến 18 giờ 20 phút cùng ngày, Y đến nhận ma túy của H và V thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 gói nilon, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được đựng trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 (nghi là ma túy, được thu giữ ở lề đường Quốc lộ 14, ký hiệu là "Mẫu vật").

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của V và H tại phòng số 02 nhà của ông K ở thôn D, xã K, thu giữ 02 gói nilon, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). Trong đó 01 gói thu giữ trên nóc tủ gỗ, được phủ bằng 01 chiếc khăn mặt (Ký hiệu là M01); 01 gói được bỏ trong vỏ gói thuốc lá, nhãn hiệu Sài Gòn ở dưới gầm tủ (Ký hiệu là M02).

Tại Kết luận giám định số: 71/KLMT – PC09 ngày 23-9-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong bì thư, ký hiệu "Mẫu vật" được niêm phong gửi giám định có khối lượng là 1,8300 gam, là Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng đựng trong bì thư, ký hiệu "M01" được niêm phong gửi giám định có khối lượng là 0,2432 gam, là Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng đựng trong bì thư, ký hiệu "M02" được niêm phong gửi giám định có khối lượng là 0,1541 gam, là Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 13/Ctr-VKS ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo L về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và các bị cáo H, V về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo L về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và các bị cáo H, V về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét

xử tuyên bố các bị cáo L về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; các bị cáo H, V về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Xử phạt: Bị cáo V từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt: Bị cáo V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 03 năm đến 03 năm 09 tháng tù.

Buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 03 năm đến 03 năm 09 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 1,632 gam chất ma túy là Methamphetamine (hoàn lại sau giáp định) là vật chứng của vụ án; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobistar màu vàng; 01 điện thoại, nhãn hiệu Redmi màu xanh đen là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen của Y dùng làm phương tiện liên lạc mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là của anh P cho Y mượn nhưng không biết Y sử dụng vào việc mua trái phép chất ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh P theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe môtô biển kiểm soát 48H1-182.81 thu giữ của V. Quá trình điều tra xác định là của ông K giao lại cho anh Th là con ruột của ông K quản lý, sử dụng. Ngày 16-9-2019 anh Th cho V mượn nhưng không biết V dùng làm phương tiện đi bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã trả lại cho ông K theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đăk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xác định ngày 16-9-2019 L gửi ma túy tên chất là Methamphetamine, có khối lượng là: 2,2273 gam từ thành phố Hồ Chí Minh đến thôn C, xã K nhờ H bán cho Y. Sau khi nhận được số ma túy trên, H và V lấy 0,3973 gam cất giấu trong phòng ở tại nhà ông K, thuộc thôn C, xã K để sử dụng. Đến 18 giờ 20 ngày 16-9-2019, H cùng V đem 1,8300 gam chất Methamphetamine còn lại đến đoạn đường quốc lộ 14, thuộc thôn A, xã K, huyện Đ, tỉnh N để bán cho Y, nhưng chưa thực hiện được việc mua bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp phát hiện bắt quả tang, cùng tang vật. Như vậy, hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo H, V phạm các tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

[3]. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và điều khiển được hành vi của mình. Xét hành vi của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phải biết được việc mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma tuý là xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, đem lại những hậu quả nghiêm trọng, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì muốn có ma túy để sử dụng cho nhu cầu của cá nhân, các bị cáo đã tàng trữ và bán ma túy cho các con nghiện khác để kiếm lời mà các bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật. Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm nhưng không có sự câu kết chặt chẽ. Bị cáo L là người khởi xướng, cầm đầu cũng là người thực hành tích cực là mua ma

túy gửi về cho H, bị cáo H và V tham gia với vai trò giúp sức là trực tiếp đem ma túy đến bán cho chị Y. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo L mức hình phạt cao hơn so với bị cáo H và V về tội mua bán trái phép chất ma túy thì mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo, ngoài ra bị cáo H và V cất giấu 0,3973 gam trong phòng trọ ở tại nhà ông K, thuộc thôn C, xã K. Do vậy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo L sau khi phạm tội ra đã đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. *Việc xử lý vật chứng*: Xét 1,632 gam chất ma túy là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; xét 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobistar màu vàng của V và 01 điện thoại, nhãn hiệu Redmi màu xanh đen của H là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen thu giữ của chị Y, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh P, anh P cho chị Y mượn nhưng không biết chị Y sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp trả lại cho anh Khánh là phù hợp cần chấp nhận.

Xét 01 chiếc xe môtô biển kiểm soát 48H1-182.81 thu giữ của V, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông K, ông K giao cho anh Th quản lý, sử dụng. Anh Th cho bị cáo V mượn nhưng không biết V sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp trả lại cho ông K là phù hợp cần chấp nhận.

[6]. Đối với đối tượng tên MiSa là người có hành vi bán trái phép ma túy cho L, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý. Đối với đối tượng Y có hành vi mua trái phép chất ma túy về để sử dụng nhưng chưa mua được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'lấp không có căn cứ để xử lý.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo và về xử lý vật chứng là có căn cứ cần chấp nhận.

[8]. *Về án phí:* Buộc các bị cáo L, H và V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; bị cáo H và V phạm các tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L 03 (*ba*) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 31-12-2019).

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo H 01 (*một*) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo V từ 01 (*một*) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo H 02 (*hai*) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

Xử phạt: Bị cáo V 02 (*hai*) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt:

Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (*ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 17-9-2019).

Buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung của hai tội 03 (*ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 17-9-2019).

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 cuả Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1,632 gam chất ma túy là Methamphetamine được hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobistar màu vàng; 01 điện thoại, nhãn hiệu Redmi màu xanh đen *(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng)*.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen cho anh anh P; trả 01 chiếc xe môtô biển kiểm soát 48H1-182.81 cho ông K.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo L, H, V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và

nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh N;
- Phòng lưu trữ hình sự Công an tỉnh N;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Các bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài